TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 684/2026/DS-PT
Ngày 09 - 9 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 449/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2026/DS-ST ngày 22-5-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai có kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 664/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1973; Căn cước công dân số: 07507300812X; địa chỉ: Tổ C, khu phố H, phường H, thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 03407402402X;

2. Bà Phạm Thị D1, sinh năm 1976; Căn cước công dân số: 03717600802X;

Cùng nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khu phố H, phường H, thành phố Đ; địa chỉ liên hệ: Số A, Đường A, M, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 010234/2025/CCGD ngày 17/11/2025): Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 07908601406X; địa chỉ: Số A, Đường H, Khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 07518401782X; địa chỉ: Tổ C, khu phố H, phường H, thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn H - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D có yêu cầu khởi kiện như sau:

Vợ chồng ông (Nguyễn Tấn D - Nguyễn Thị Kim N) với vợ chồng ông Trần Văn H - bà Phạm Thị D1 có mối quan hệ gia đình (bà D1 là chị ruột của bà N). Vợ chồng ông có vay Ngân hàng A số tiền 800.000.000 đồng, để làm ăn và thế chấp bằng quyền sử dụng đất; ông H - bà D1 có nhờ vợ chồng ông vay dùm thêm 1.200.000.000 đồng; tổng số tiền ông vay ngân hàng là 2.000.000.000 đồng. Ông H - bà D1 có viết giấy tay mượn tiền của vợ chồng ông vào ngày 27/11/2023, hẹn khi nào ông cần thì báo là sẽ trả. Thời gian đầu, hai bên thoả thuận phía ông H - bà D1 có nghĩa vụ trả lãi theo quy định của ngân hàng. Về sau, do bận rộn, nên ông H có nói ông sẽ trả cho ông lãi suất 1%/tháng trên số tiền ông bà vay và nhờ ông đi đóng lãi cho ngân hàng. Hàng tháng, có khi bà D1 chuyển tiền lãi cho ông, có khi con dâu ông H - bà D1 là chị Đặng Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc D2, chuyển vào tài khoản của ông, để trả ngân hàng (06 tháng đáo hạn 1 lần).

Ngày 10/6/2025, ông có yêu cầu ông H - bà D1 trả nợ, ông H hứa khi người mua đất thanh toán tiền, sẽ trả nợ cho ông. Sau khi bán được đất, ông H - bà D1 vẫn không trả, lo giải quyết chuyện riêng, không thanh toán cho ông. Khi ông đòi thì hứa hẹn; sau đó, là thách thức. Khi ông khởi kiện thì ông H không chuyển tiền lãi hàng tháng như thỏa thuận; do đó, ông khởi kiện buộc ông H - bà D1 phải trả số tiền 1.200.000.000 đồng và lãi 1%/tháng từ tháng

12/2025. Khi Tòa án mời làm việc, ông H - bà D1 đã đóng lãi hàng tháng, cho đến tháng 5/2026; ông rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 1%/tháng từ 12/2025 cho đến khi kết thúc vụ kiện; buộc ông H - bà D1 có nghĩa vụ trả cho ông 1.200.000.000 đồng.

2. Bị đơn ông Trần Văn H - bà Phạm Thị D1 trình bày:

Ông bà thừa nhận có nợ của vợ chồng ông D - bà N số tiền 1.200.000.000 đồng vào năm 2023 và hàng tháng có trả tiền lãi 1%/tháng cho đến tháng 5/2026. Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 1.200.000.000 đồng, bị đơn đồng ý trả nhưng do hiện tại gặp khó khăn. Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần là quá sức của bị đơn và cũng không phù hợp với thoả thuận ban đầu. Bị đơn đang cố gắng thanh toán khoản nợ này. Đối với yêu cầu trả lãi 1%/tháng từ ngày 13/3/2026 cho đến khi kết thúc vụ án bị đơn không đồng ý; bởi vì, hiện nay hàng tháng vẫn trả lãi đều đặn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất với trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2026/DS-ST ngày 22-5-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, đã quyết định:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 1%/tháng đối với khoản vay 1.200.000.000 đồng từ ngày 13/12/2025 cho đến khi kết thúc vụ án.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả 1.200.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo.

5. Kháng cáo:

Bị đơn ông Trần Văn H kháng cáo, đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

6. Phần phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định về việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo đúng thành phần, vô tư, khách quan và không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6.2. Quan điểm đối với kháng cáo:

Kiểm sát viên đã phát biểu, đánh giá về vụ án; kết luận cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung và xét kháng cáo:

Theo "Giấy vay tiền" ngày 27-11-2023 do nguyên đơn cung cấp (bút lục số 30), thể hiện bị đơn vay nguyên đơn số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), bị đơn sẽ hoàn trả số tiền này khi nguyên đơn yêu cầu. Chứng cứ này và số tiền vay, được bị đơn thừa nhận tại các bút lục số 29, 42, 44, 52, 67 và 105; do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp dữ liệu ghi hình-âm thanh giữa nguyên đơn và bị đơn, thể hiện việc vay số tiền trên, được diễn giải bằng văn bản và lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị đơn không đồng ý thanh toán với các lý do đề nghị cho trả dần vì hoàn cảnh khó khăn, việc trả một lần là quá sức đối với bị đơn và không đúng thỏa thuận ban đầu. Tại cấp sơ thẩm, bị đơn còn nộp đơn phản tố cho rằng bị lừa dối khi ký giấy vay tiền nêu trên, nên đề nghị tuyên bố vô hiệu; yêu cầu phản tố này không được thụ lý; bởi vì, bị đơn không nộp tạm ứng án phí.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng vay tài sản và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Ngoài ra, nguyên đơn có khởi kiện về lãi suất; sau đó, rút yêu cầu này và Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ là phù hợp.

[2] Án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2026/DS-ST ngày 22-5-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D đối bị đơn ông Trần Văn H và bà Phạm Thị D1, về yêu cầu khởi kiện buộc trả tiền lãi 1%/tháng đối với khoản vay 1.200.000.000 đồng (từ ngày 13/12/2025 cho đến khi kết thúc vụ án).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D đối bị đơn ông Trần Văn H và bà Phạm Thị D1, về yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Buộc ông Trần Văn H và bà Phạm Thị D1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn D và bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng).

3. Trách nhiệm và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên (1.200.000.000 đồng), thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H và bà Phạm Thị D1 phải nộp 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn D 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005843 ngày 29-10-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013723 ngày 09-6-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực 4;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (14).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành